|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: Sinh học 9**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**Mã đề: 001**

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Chọn đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời của em***

***Câu 1.* Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự các Nuclêotit như sau:**

**- G – T – A – X – A – G – X - Thì đoạn mạch bổ sung sẽ là:**

**A.** G – A – U – G – U – X – G **B.** X – A – T – G – T – X – G

**C.** G – T – G – X – T – T – G **D.** G – A – G – X – T – A – G

**Câu 2. Đơn phân của mARN được cấu tạo từ những loại nuclêôtit nào?**

**A.** A, U, G, X **B.** A, T, G, X **C.** A, U, T, X **D.** C, H, O, N

**Câu 3. Ở cà chua, quả tròn là tính trạng trội (B) và quả dài là tính trạng lặn (b). Nếu cho lai quả tròn (Bb) với quả dài (bb) thì kết quả F1 sẽ là:**

**A.** 25% BB : 50% Bb : 25% bb **B.** 100% BB

**C.** 100% Bb **D.** 50% Bb : 50% bb

**Câu 4. Các qui luật di truyền của Menđen được phát hiện trên cơ sở thí nghiệm ở loài:**

**A.** Cây cà độc dược **B.** Ruồi giấm **C.** Các loại côn trùng **D.** Cây đậu Hà Lan

**Câu 5. Tỉ lệ kiểu hình F2 trong lai 2 cặp tính trạng ( các tính trạng phân li độc lập) là:**

**A.** 1 : 1 **B.** 3 : 1 **C.** 9 : 3 : 3 : 1 **D.** 3 : 3 : 1 : 1

**Câu 6. Thực chất của quá trình thụ tinh là:**

**A.** Sự kết hợp của 2 tế bào sinh dục.

**B.** Sự kết hợp 2 bộ đơn bội (n NST) thành 1 bộ NST lưỡng bội (2n NST).

**C.** Sự phân li của các cặp NST giới tính.

**D.** Sự kết hợp giữa trứng và tinh trùng.

**Câu 7. Phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội chưa biết kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn là:**

**A.** Lai hữu tính **B.** Tạo dòng thuần chủng

**C.** Lai phân tích **D.** Tạo giống mới.

**Câu 8. Kết quả của định luật phân li trong lai một cặp tính trạng là:**

**A.** F2 có tỉ lệ 3 trội : 1 lặn. **B.** F2 có tỉ lệ 1 trội : 1 lặn.

**C.** F2 đề đồng tính trội. **D.** F2 đều giống nhau.

**Câu 9. Điều kiện cần phải có trong thí nghiệm của Menden là:**

**A.** Bố mẹ phải khác biệt nhau. **B.** Bố mẹ đều không thuần chủng.

**C.** Bố mẹ phải giống nhau **D.** Bố mẹ đem lai phải thuần chủng.

**Câu 10. Khi Moocgan làm thí nghiệm trên ruồi giấm, ông đã phát hiện ra điều gì?**

**A.** Di truyền liên kết gen. **B.** Di truyền phân li.

**C.** Trội không hoàn toàn. **D.** Di truyền độc lập.

**Câu 11. Câu có nội dung đúng dưới đây nói về người là:**

**A.** Người nữ tạo ra 2 loại trứng là X và Y

**B.** Người nam chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X

**C.** Người nữ chỉ tạo ra 1 loại trứng Y

**D.** Người nam tạo ra 2 loại tinh trùng là X và Y

**Câu 12. Đặc điểm của giống thuần chủng là**:

**A.** Nhanh tạo ra kết quả trong thí nghiệm.

**B.** Có khả năng sinh sản nhanh

**C.** Các đặc tính di truyền đồng nhất và cho các thế hệ sau giống với nó

**D.** Dễ gieo trồng

**Câu 13. Đặc điểm khác biệt của ARN so với ADN là:**

**A.** Đại phân tử **B.** Có cấu tạo theo nguyên tắc đa phân

**C.** Chỉ có cấu trúc một mạch **D.** Được tạo từ 4 loại đơn phân.

**Câu 14. Quá trình tự nhân đôi của ADN dựa theo nguyên tắc nào?**

**A.** Nguyên tắc di truyền

**B.** Nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc bán bảo toàn

**C.** Nguyên tắc bổ sung

**D.** Nguyên tắc bán bảo toàn

**Câu 15. Trong cơ thể, NST giới tính có chức năng chính:**

**A.** qui định giới tính sinh vật. **B.** qui định tính trạng sinh vật.

**C.** qui định sự sinh trưởng của sinh vật **D.** qui định đặc điểm di truyền

**Câu 16. Bộ NST 2n = 48 NST là của loài:**

**A.** Ruồi giấm **B.** Tinh tinh **C.** Gà **D.** Người

**Câu 17. Trong các phép lai sau, phép lai nào tạo nhiều hợp tử nhất?**

**A.** AA x Aa **B.** Aa x aa **C.** Aa x Aa **D.** AA x AA

**Câu 18. Một đoạn ADN dài 34 A0 sẽ có bao nhiêu cặp nuclêotit?**

**A.** 20 cặp **B.** 10 cặp **C.** 100 cặp **D.** 200 cặp

**Câu 19. Trong nguyên phân các tế bào trải qua mấy lần phân bào?**

|  |
| --- |
| **A.** 1 **B.** 3 **C. 2 D.** 4 |

**Câu 20. Phép lai nào dưới đây được coi là phép lai phân tích?**

**A.** AA x AA **B.** AA x Aa **C.** Aa x Aa **D.** Aa x aa

**II. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1 ( 3 điểm):** Khảo sát sự di truyền một bệnh (viết tắt là M) ở người qua 3 thế hệ như sau:

I

II

III

Nam bình thường

Nam bị bệnh

nữ bình thường

nữ bị bệnh

1

2

3

2

1

4

1

2

3

4

a. Hãy cho biết bệnh di truyền trên do gen trội hay lặn qui định? Tại sao?

b. Bệnh có di truyền liên kết với giới tính không? Tại sao?

**Câu 2 ( 2 điểm) :**  Một gen có chiều dài 5780 Ao, có số nucleotit loại A bằng 20% số nucleotit toàn mạch. Hãy tính số nucleotit toàn mạch và các loại A, T, G, X của gen trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: Sinh học 9**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**Mã đề: 002**

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Chọn đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời của em***

***Câu 1.* Trong các phép lai sau, phép lai nào tạo nhiều hợp tử nhất?**

**A.** AA x AA **B.** AA x Aa **C.** Aa x Aa **D.** Aa x aa

**Câu 2. Trong cơ thể, NST giới tính có chức năng chính:**

**A.** qui định tính trạng sinh vật. **B.** qui định đặc điểm di truyền

**C.** qui định sự sinh trưởng của sinh vật **D.** qui định giới tính sinh vật.

**Câu 3. Bộ NST 2n = 48 NST là của loài:**

**A.** Tinh tinh **B.** Ruồi giấm **C.** Người **D.** Gà

**Câu 4. Đơn phân của mARN được cấu tạo từ những loại nuclêôtit nào?**

**A.** A, U, T, X **B.** C, H, O, N **C.** A, T, G, X **D.** A, U, G, X

**Câu 5. Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự các Nuclêotit như sau:**

**- G – T – A – X – A – G – X - Thì đoạn mạch bổ sung sẽ là:**

**A.** G – T – G – X – T – T – G **B.** G – A – U – G – U – X – G

**C.** G – A – G – X – T – A – G **D.** X – A – T – G – T – X – G

**Câu 6. Phép lai nào dưới đây được coi là phép lai phân tích?**

**A.** AA x Aa **B.** Aa x aa **C.** Aa x Aa **D.** AA x AA

**Câu 7. Khi Moocgan làm thí nghiệm trên ruồi giấm, ông đã phát hiện ra điều gì?**

**A.** Trội không hoàn toàn. **B.** Di truyền liên kết gen.

**C.** Di truyền phân li. **D.** Di truyền độc lập.

**Câu 8. Các qui luật di truyền của Menđen được phát hiện trên cơ sở thí nghiệm ở loài:**

**A.** Cây đậu Hà Lan **B.** Ruồi giấm **C.** Cây cà độc dược **D.** Các loại côn trùng

**Câu 9. Điều kiện cần phải có trong thí nghiệm của Menden là:**

**A.** Bố mẹ đều không thuần chủng. **B.** Bố mẹ đem lai phải thuần chủng.

**C.** Bố mẹ phải giống nhau **D.** Bố mẹ phải khác biệt nhau.

**Câu 10. Câu có nội dung đúng dưới đây nói về người là:**

**A.** Người nữ tạo ra 2 loại trứng là X và Y

**B.** Người nữ chỉ tạo ra 1 loại trứng Y

**C.** Người nam tạo ra 2 loại tinh trùng là X và Y

**D.** Người nam chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X

**Câu 11. Ở cà chua, quả tròn là tính trạng trội (B) và quả dài là tính trạng lặn (b). Nếu cho lai quả tròn (Bb) với quả dài (bb) thì kết quả F1 sẽ là:**

**A.** 100% Bb **B.** 25% BB : 50% Bb : 25% bb

**C.** 50% Bb : 50% bb **D.** 100% BB

**Câu 12. Quá trình tự nhân đôi của ADN dựa theo nguyên tắc nào?**

**A.** Nguyên tắc bổ sung

**B.** Nguyên tắc di truyền

**C.** Nguyên tắc bán bảo toàn

**D.** Nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc bán bảo toàn

**Câu 13. Trong nguyên phân các tế bào trải qua mấy lần phân bào?**

**A.** 1 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 14. Thực chất của quá trình thụ tinh là:**

**A.** Sự kết hợp giữa trứng và tinh trùng.

**B.** Sự kết hợp của 2 tế bào sinh dục.

**C.** Sự phân li của các cặp NST giới tính.

**D.** Sự kết hợp 2 bộ đơn bội (n NST) thành 1 bộ NST lưỡng bội (2n NST).

**Câu 15. Kết quả của định luật phân li trong lai một cặp tính trạng là:**

**A.** F2 có tỉ lệ 3 trội : 1 lặn. **B.** F2 đề đồng tính trội.

**C.** F2 đều giống nhau. **D.** F2 có tỉ lệ 1 trội : 1 lặn.

**Câu 16. Tỉ lệ kiểu hình F2 trong lai 2 cặp tính trạng ( các tính trạng phân li độc lập) là:**

**A.** 3 : 1 **B.** 9 : 3 : 3 : 1 **C.** 3 : 3 : 1 : 1 **D.** 1 : 1

**Câu 17. Một đoạn ADN dài 34 A0 sẽ có bao nhiêu cặp nuclêotit?**

**A.** 20 cặp **B.** 100 cặp **C.** 10 cặp **D.** 200 cặp

**Câu 18. Đặc điểm của giống thuần chủng là**:

**A.** Có khả năng sinh sản nhanh

**B.** Các đặc tính di truyền đồng nhất và cho các thế hệ sau giống với nó

**C.** Nhanh tạo ra kết quả trong thí nghiệm.

**D.** Dễ gieo trồng

**Câu 19. Đặc điểm khác biệt của ARN so với ADN là:**

**A.** Có cấu tạo theo nguyên tắc đa phân **B.** Được tạo từ 4 loại đơn phân.

**C.** Chỉ có cấu trúc một mạch **D.** Đại phân tử

**Câu 20. Phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội chưa biết kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn là:**

**A.** Lai phân tích **B.** Tạo giống mới.

**C.** Lai hữu tính **D.** Tạo dòng thuần chủng

**II. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1 ( 3 điểm):** Khảo sát sự di truyền một bệnh (viết tắt là M) ở người qua 3 thế hệ như sau:

I

II

III

Nam bình thường

Nam bị bệnh

nữ bình thường

nữ bị bệnh

1

2

3

2

1

4

1

2

3

4

a. Hãy cho biết bệnh di truyền trên do gen trội hay lặn qui định? Tại sao?

b. Bệnh có di truyền liên kết với giới tính không? Tại sao?

**Câu 2 ( 2 điểm) :**  Một gen có chiều dài 5780 Ao, có số nucleotit loại A bằng 20% số nucleotit toàn mạch. Hãy tính số nucleotit toàn mạch và các loại A, T, G, X của gen trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: Sinh học 9**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**Mã đề: 003**

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Chọn đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời của em***

***Câu 1.* Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự các Nuclêotit như sau:**

**- G – T – A – X – A – G – X - Thì đoạn mạch bổ sung sẽ là:**

**A.** X – A – T – G – T – X – G **B.** G – A – U – G – U – X – G

**C.** G – T – G – X – T – T – G **D.** G – A – G – X – T – A – G

**Câu 2. Phép lai nào dưới đây được coi là phép lai phân tích?**

**A.** AA x AA **B.** Aa x aa **C.** Aa x Aa **D.** AA x Aa

**Câu 3. Một đoạn ADN dài 34 A0 sẽ có bao nhiêu cặp nuclêotit?**

**A.** 200 cặp **B.** 100 cặp **C.** 10 cặp **D.** 20 cặp

**Câu 4. Thực chất của quá trình thụ tinh là:**

**A.** Sự kết hợp giữa trứng và tinh trùng.

**B.** Sự kết hợp 2 bộ đơn bội (n NST) thành 1 bộ NST lưỡng bội (2n NST).

**C.** Sự kết hợp của 2 tế bào sinh dục.

**D.** Sự phân li của các cặp NST giới tính.

**Câu 5. Bộ NST 2n = 48 NST là của loài:**

**A.** Người **B.** Tinh tinh **C.** Ruồi giấm **D.** Gà

**Câu 6. Khi Moocgan làm thí nghiệm trên ruồi giấm, ông đã phát hiện ra điều gì?**

**A.** Trội không hoàn toàn. **B.** Di truyền độc lập.

**C.** Di truyền phân li. **D.** Di truyền liên kết gen.

**Câu 7. Kết quả của định luật phân li trong lai một cặp tính trạng là:**

**A.** F2 có tỉ lệ 3 trội : 1 lặn. **B.** F2 đề đồng tính trội.

**C.** F2 đều giống nhau. **D.** F2 có tỉ lệ 1 trội : 1 lặn.

**Câu 8. Ở cà chua, quả tròn là tính trạng trội (B) và quả dài là tính trạng lặn (b). Nếu cho lai quả tròn (Bb) với quả dài (bb) thì kết quả F1 sẽ là:**

**A.** 100% Bb **B.** 100% BB

**C.** 50% Bb : 50% bb **D.** 25% BB : 50% Bb : 25% bb

**Câu 9. Điều kiện cần phải có trong thí nghiệm của Menden là:**

**A.** Bố mẹ phải giống nhau **B.** Bố mẹ đem lai phải thuần chủng.

**C.** Bố mẹ đều không thuần chủng. **D.** Bố mẹ phải khác biệt nhau.

**Câu 10. Câu có nội dung đúng dưới đây nói về người là:**

**A.** Người nữ chỉ tạo ra 1 loại trứng Y

**B.** Người nam chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X

**C.** Người nam tạo ra 2 loại tinh trùng là X và Y

**D.** Người nữ tạo ra 2 loại trứng là X và Y

**Câu 11. Đặc điểm của giống thuần chủng là**:

**A.** Có khả năng sinh sản nhanh

**B.** Dễ gieo trồng

**C.** Nhanh tạo ra kết quả trong thí nghiệm.

**D.** Các đặc tính di truyền đồng nhất và cho các thế hệ sau giống với nó

**Câu 12. Phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội chưa biết kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn là:**

**A.** Tạo giống mới. **B.** Tạo dòng thuần chủng

**C.** Lai phân tích **D.** Lai hữu tính

**Câu 13. Trong các phép lai sau, phép lai nào tạo nhiều hợp tử nhất?**

**A.** AA x AA **B.** AA x Aa **C.** Aa x Aa **D.** Aa x aa

**Câu 14. Tỉ lệ kiểu hình F2 trong lai 2 cặp tính trạng ( các tính trạng phân li độc lập) là:**

**A.** 3 : 1 **B.** 3 : 3 : 1 : 1 **C.** 1 : 1 **D.** 9 : 3 : 3 : 1

**Câu 15. Quá trình tự nhân đôi của ADN dựa theo nguyên tắc nào?**

**A.** Nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc bán bảo toàn

**B.** Nguyên tắc bán bảo toàn

**C.** Nguyên tắc bổ sung

**D.** Nguyên tắc di truyền

**Câu 16. Trong nguyên phân các tế bào trải qua mấy lần phân bào?**

**A.** 4 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 3

**Câu 17. Đặc điểm khác biệt của ARN so với ADN là:**

**A.** Chỉ có cấu trúc một mạch **B.** Đại phân tử

**C.** Có cấu tạo theo nguyên tắc đa phân **D.** Được tạo từ 4 loại đơn phân.

**Câu 18. Trong cơ thể, NST giới tính có chức năng chính:**

**A.** qui định tính trạng sinh vật. **B.** qui định đặc điểm di truyền

**C.** qui định sự sinh trưởng của sinh vật **D.** qui định giới tính sinh vật.

**Câu 19. Các qui luật di truyền của Menđen được phát hiện trên cơ sở thí nghiệm ở loài:**

**A.** Cây đậu Hà Lan **B.** Ruồi giấm **C.** Các loại côn trùng **D.** Cây cà độc dược

**Câu 20. Đơn phân của mARN được cấu tạo từ những loại nuclêôtit nào?**

**A.** C, H, O, N **B.** A, U, T, X **C.** A, T, G, X **D.** A, U, G, X

**II. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1 ( 3 điểm):** Khảo sát sự di truyền một bệnh (viết tắt là M) ở người qua 3 thế hệ như sau:

I

II

III

Nam bình thường

Nam bị bệnh

nữ bình thường

nữ bị bệnh

1

2

3

2

1

4

1

2

3

4

a. Hãy cho biết bệnh di truyền trên do gen trội hay lặn qui định? Tại sao?

b. Bệnh có di truyền liên kết với giới tính không? Tại sao?

**Câu 2 ( 2 điểm) :**  Một gen có chiều dài 5780 Ao, có số nucleotit loại A bằng 20% số nucleotit toàn mạch. Hãy tính số nucleotit toàn mạch và các loại A, T, G, X của gen trên.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: Sinh học 9**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**Mã đề: 004**

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): *Chọn đáp án đúng và tô vào phiếu trả lời của em***

***Câu 1.* Trong nguyên phân các tế bào trải qua mấy lần phân bào?**

**A.** 4  **B.** 3 **C.** 2 **D.** 1

**Câu 2. Phép lai nào dưới đây được coi là phép lai phân tích?**

**A.** Aa x Aa **B.** Aa x aa  **C.** AA x AA **D.** AA x Aa

**Câu 3. Một đoạn ADN dài 34 A0 sẽ có bao nhiêu cặp nuclêotit?**

**A.** 200 cặp **B.** 20 cặp **C.** 10 cặp **D.** 100 cặp

**Câu 4. Thực chất của quá trình thụ tinh là:**

**A.** Sự phân li của các cặp NST giới tính.

**B.** Sự kết hợp giữa trứng và tinh trùng.

**C.** Sự kết hợp của 2 tế bào sinh dục.

**D.** Sự kết hợp 2 bộ đơn bội (n NST) thành 1 bộ NST lưỡng bội (2n NST).

**Câu 5. Bộ NST 2n = 48 NST là của loài:**

**A.** Người **B.** Ruồi giấm **C.** Tinh tinh **D.** Gà

**Câu 6. Khi Moocgan làm thí nghiệm trên ruồi giấm, ông đã phát hiện ra điều gì?**

**A.** Di truyền độc lập. **B.** Trội không hoàn toàn.

**C.** Di truyền liên kết gen. **D.** Di truyền phân li.

**Câu 7. Kết quả của định luật phân li trong lai một cặp tính trạng là:**

**A.** F2 đều giống nhau. **B.** F2 có tỉ lệ 3 trội : 1 lặn.

**C.** F2 đề đồng tính trội. **D.** F2 có tỉ lệ 1 trội : 1 lặn.

**Câu 8. Ở cà chua, quả tròn là tính trạng trội (B) và quả dài là tính trạng lặn (b). Nếu cho lai quả tròn (Bb) với quả dài (bb) thì kết quả F1 sẽ là:**

**A.** 100% Bb **B.** 25% BB : 50% Bb : 25% bb

**C.** 50% Bb : 50% bb **D.** 100% BB

**Câu 9. Điều kiện cần phải có trong thí nghiệm của Menden là:**

**A.** Bố mẹ phải giống nhau **B.** Bố mẹ đem lai phải thuần chủng.

**C.** Bố mẹ phải khác biệt nhau. **D.** Bố mẹ đều không thuần chủng.

**Câu 10. Câu có nội dung đúng dưới đây nói về người là:**

**A.** Người nữ tạo ra 2 loại trứng là X và Y

**B.** Người nam chỉ tạo ra 1 loại tinh trùng X

**C.** Người nữ chỉ tạo ra 1 loại trứng Y

**D.** Người nam tạo ra 2 loại tinh trùng là X và Y

**Câu 11. Đặc điểm của giống thuần chủng là**:

**A.** Các đặc tính di truyền đồng nhất và cho các thế hệ sau giống với nó

**B.** Dễ gieo trồng

**C.** Có khả năng sinh sản nhanh

**D.** Nhanh tạo ra kết quả trong thí nghiệm.

**Câu 12. Phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội chưa biết kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn là:**

**A.** Lai phân tích **B.** Lai hữu tính

**C.** Tạo dòng thuần chủng **D.** Tạo giống mới.

**Câu 13. Trong các phép lai sau, phép lai nào tạo nhiều hợp tử nhất?**

**A.** AA x Aa **B.** Aa x aa **C.** AA x AA **D.** Aa x Aa

**Câu 14. Tỉ lệ kiểu hình F2 trong lai 2 cặp tính trạng ( các tính trạng phân li độc lập) là:**

**A.** 9 : 3 : 3 : 1 **B.** 1 : 1 **C.** 3 : 3 : 1 : 1 **D.** 3 : 1

**Câu 15. Quá trình tự nhân đôi của ADN dựa theo nguyên tắc nào?**

**A.** Nguyên tắc bổ sung

**B.** Nguyên tắc di truyền

**C.** Nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc bán bảo toàn

**D.** Nguyên tắc bán bảo toàn

**Câu 16. Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự các Nuclêotit như sau:**

**- G – T – A – X – A – G – X - Thì đoạn mạch bổ sung sẽ là:**

**A.** G – A – G – X – T – A – G **B.** X – A – T – G – T – X – G

**C.** G – T – G – X – T – T – G **D.** G – A – U – G – U – X – G

**Câu 17. Đặc điểm khác biệt của ARN so với ADN là:**

**A.** Đại phân tử **B.** Được tạo từ 4 loại đơn phân.

**C.** Có cấu tạo theo nguyên tắc đa phân **D.** Chỉ có cấu trúc một mạch

**Câu 18. Trong cơ thể, NST giới tính có chức năng chính:**

**A.** qui định giới tính sinh vật. **B.** qui định tính trạng sinh vật.

**C.** qui định sự sinh trưởng của sinh vật **D.** qui định đặc điểm di truyền

**Câu 19. Các qui luật di truyền của Menđen được phát hiện trên cơ sở thí nghiệm ở loài:**

**A.** Cây đậu Hà Lan **B.** Các loại côn trùng **C.** Cây cà độc dược **D.** Ruồi giấm

**Câu 20. Đơn phân của mARN được cấu tạo từ những loại nuclêôtit nào?**

**A.** C, H, O, N **B.** A, U, G, X **C.** A, U, T, X **D.** A, T, G, X

**II. TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1 ( 3 điểm):** Khảo sát sự di truyền một bệnh (viết tắt là M) ở người qua 3 thế hệ như sau:

I

II

III

Nam bình thường

Nam bị bệnh

nữ bình thường

nữ bị bệnh

1

2

3

2

1

4

1

2

3

4

a. Hãy cho biết bệnh di truyền trên do gen trội hay lặn qui định? Tại sao?

b. Bệnh có di truyền liên kết với giới tính không? Tại sao?

**Câu 2 ( 2 điểm) :**  Một gen có chiều dài 5780 Ao, có số nucleotit loại A bằng 20% số nucleotit toàn mạch. Hãy tính số nucleotit toàn mạch và các loại A, T, G, X của gen trên

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: Sinh học 9**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**A. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập các định luật di truyền của Menden, Moocgan.

- Ôn tập kiến thức về NST

- Ôn tập kiến thức về ADN, ARN, protein

- Ôn tập phương pháp nghiên nghiên cứu di truyền người.

**2. Kĩ năng**:

- Rèn kĩ năng làm bài tập di truyền, bài tập về ADN, ARN và protein, lập sơ đồ phả hệ.

**3. Thái độ**: yêu thích môn học

**4. Năng lực** : phát triển khả năng phân tích kiến thức, tư duy logic, tổng hợp kiến thức và liên hệ kiến thức với thực tế

**B. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các chủ đề chính** | | **Các mức độ đánh giá** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Biết** | | **Hiểu** | | **Vận dụng** | | | |
| TNKQ | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **Mức thấp** | | **Mức cao** | |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |
| **Chương 1**  **Các TN của Menđen** | | Nhận biêt phép lai ,  Nêu được PP NC của MD | | Hiểu được TN của MD | | Xác đinh được kết quả phép lai | | Ứng dụng giải thích kết quả phép lai | |  |
| **Số câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | | 1 đ |  | 0,75 đ |  |  |  | 0,5 đ’ |  | 2.25 |
| **Chương II**  **NST** | | Nhận biết nguyên phân, giảm phân | | Hiểu được cơ chế phát sinh giao tử  Hiểu được cơ chế xác định GT | |  |  |  | |  |
| **Số câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | | 0,75 đ |  | 0,75 đ |  |  |  |  |  | 1.5 |
| **Chương**  **III**  **AND và gen** | | Cấu trúc của ADN | | Cơ chế tổng hợp ADN, ARN | | Nguyên tắc tổng hợp | |  | |  |
| **Số câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | | 0,75 đ’ |  | 0,5 đ | 1 đ |  | 1 đ |  |  | 3.25 |
| **ChươngV**  **Di truyền học người** | | Nhận biết cơ chế di truyền do gen trội, gen lặn qui định | |  | | Hiểu được sự di truyền liên kết với giới tính | |  |  |  |
| **Số câu**  **Điểm**  **Tỉ lệ %** | |  | 1.5 đ |  |  |  | 1.5 đ |  |  | 3 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | 2.5 | 1.5 | 2 | 1 |  | 2.5 | 0.5 |  | 10 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: Sinh học 9**  **Năm học 2019 - 2020**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Trắc nghiệm** ( 5 điểm): mỗi câu trả lời đúng được: 0,25 đ

TỔNG HỢP ĐÁP ÁN CÁC ĐỀ

**Đáp án đề 001:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** |
| **1** |  | **5** |  | **9** |  | **13** |  | **17** |  |
| **2** |  | **6** |  | **10** |  | **14** |  | **18** |  |
| **3** |  | **7** |  | **11** |  | **15** |  | **19** |  |
| **4** |  | **8** |  | **12** |  | **16** |  | **20** |  |

**Đáp án đề 002:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** |
| **1** |  | **5** |  | **9** |  | **13** |  | **17** |  |
| **2** |  | **6** |  | **10** |  | **14** |  | **18** |  |
| **3** |  | **7** |  | **11** |  | **15** |  | **19** |  |
| **4** |  | **8** |  | **12** |  | **16** |  | **20** |  |

**Đáp án đề 003:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** |
| **1** |  | **5** |  | **9** |  | **13** |  | **17** |  |
| **2** |  | **6** |  | **10** |  | **14** |  | **18** |  |
| **3** |  | **7** |  | **11** |  | **15** |  | **19** |  |
| **4** |  | **8** |  | **12** |  | **16** |  | **20** |  |

**Đáp án đề 004:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** | **Câu** | **Chọn** |
| **1** |  | **5** |  | **9** |  | **13** |  | **17** |  |
| **2** |  | **6** |  | **10** |  | **14** |  | **18** |  |
| **3** |  | **7** |  | **11** |  | **15** |  | **19** |  |
| **4** |  | **8** |  | **12** |  | **16** |  | **20** |  |

**II. Tự luận: 5 điểm**

**Câu 1**. 3 điểm

a. Trả lời đúng: bệnh do gen lặn qui định: 0,5 đ

- Giải thích đúng: 1 đ

b. Trả lời đúng: bệnh không di truyền liên kết với giới tính: 0,5 đ

- Giải thích đúng: 1 đ

**Câu 2**: 2 điểm

- Tính đúng số nucleotit toàn mạch: 1 đ

N= LADN x2/ 3,4 = 34000 A0

- Tính đúng số nucleotit loạiA= T = 3400x 20% = 680 : 0,5 đ

Theo NTBS: G= X= 3400/2-680= 1020: 0,5 đ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người ra đề** | **Tổ trưởng duyệt đề** | **BGH duyệt đề** |
| Nguyễn Thị Phương Thảo | Nguyễn Thị Lan Anh | Nguyễn Thị Thanh Huyền |